

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
Môn: Tin học - Lớp 8 Tuần: 26
ÔN TẬP - KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ II

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức:

- **Lý thuyết:** Ôn lại kiến thức đã học.
- **Thực hành:** Sử dụng chương trình Pascal về câu lệnh lặp For ... do và While ... do

2. Kỹ năng:

2.1. Năng lực chung

- Thực hiện tiết học bài thực hành này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

- **Năng lực tự chủ, tự học:** Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để làm các bài tập.

- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Học sinh thảo luận nhóm để giải các bài tập.

- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về thực tế đồng thời có thể mở rộng kiến thức để làm các bài tập nâng cao.

2.2. Năng lực Tin học

- Thực hiện bài thực hành này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực về Tin học của học sinh như sau:

+ **Năng lực A (NL_A):** Sử dụng và quản lý đúng cách các thiết bị, phần mềm thông dụng phương để phục vụ quá trình học tập cũng như trong cuộc sống.

+ **Năng lực C (NL_C):** Hiểu được tầm quan trọng của việc sử dụng ngôn ngữ lập trình.

+ **Năng lực D (NL_D):** Sử dụng được các phần mềm Pascal, Scratch, OnlineGDP để hỗ trợ quá trình học tập.

3. Thái độ (phẩm chất):

- Thực hiện bài thực hành này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố phẩm chất của học sinh như sau:

- Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình học tập.

- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: Thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: Hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

II. KIẾN THỨC CƠ BẢN

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC.	NỘI DUNG NỘI DUNG GHI BÀI, HỌC SINH CHÉP VÀO VỎ.
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu:</i>	

- Dựa vào nội dung ôn tập kiểm tra giữa kỳ, trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1: A

Câu 1: Vòng lặp While – do kết thúc khi nào?

- A. Khi một điều kiện cho trước được thỏa mãn
- B. Khi đủ số vòng lặp
- C. Khi tìm được Output
- D. Tất cả các phương án

Câu 2: B

Câu 2: Việc đầu tiên mà câu lệnh While ... do cần thực hiện là gì?

- A. Thực hiện < câu lệnh > sau từ khóa Do
- B. Kiểm tra giá trị của < điều kiện >
- C. Thực hiện câu lệnh sau từ khóa Then
- D. Kiểm tra < câu lệnh >

Câu 3: C

Câu 3: Cho biết câu lệnh sau Do thực hiện mấy lần trong đoạn chương trình sau: $i := 5$; While $i \geq 1$ do $i := i - 1$;

- A. 1 lần
B. 2 lần
C. 5 lần
D. 6 lần

Câu 4: A

Câu 4: Hãy cho biết kết quả của đoạn chương trình dưới đây:

a:=10; While a < 11 do write (a);

- A. Trên màn hình xuất hiện một số 10
B. Trên màn hình xuất hiện 10 chữ a
C. Trên màn hình xuất hiện một số 11
D. Chương trình bị lặp vô tận

Câu 5: A

Câu 5: Câu lệnh sau giải bài toán nào:

While $M \neq N$ do

If $M > N$ then $M := M - N$ else $N := N - M$;

- A. Tìm UCLN của M và N
- B. Tìm BCNN của M và N

Câu 11: A	<i>D. Không có kết quả.</i> Câu 11: Kiểu dữ liệu của biến đếm trong lệnh lặp For – do: A. Cùng kiểu với giá trị đầu và giá trị cuối B. Chỉ cần khác kiểu với giá trị đầu C. Cùng kiểu với các biến trong câu lệnh D. Không cần phải xác định kiểu dữ liệu
Câu 12: D	Câu 12: Hoạt động nào sau đây lặp với số lần lặp biết trước? A. Giặt tới khi sạch B. Học bài cho tới khi thuộc bài C. Gọi điện tới khi có người nghe máy D. Ngày đánh răng 2 lần
Câu 13: A	Câu 13: Chọn cú pháp câu lệnh lặp là: A. <i>for < biến đếm > : = < giá trị đầu > to < giá trị cuối > do < câu lệnh >;</i> B. <i>for < biến đếm > := < giá trị cuối > to < giá trị đầu > do < câu lệnh >;</i> C. <i>for < biến đếm > = < giá trị đầu > to < giá trị cuối >; do < câu lệnh >;</i> D. <i>for < biến đếm > = < giá trị đầu > to < giá trị cuối > do < câu lệnh >;</i>
Câu 14: B	Câu 14: Câu lệnh For..to..do kết thúc: A. Khi biến đếm nhỏ hơn giá trị cuối B. Khi biến đếm lớn hơn giá trị cuối C. Khi biến đếm nhỏ hơn giá trị đầu D. Khi biến đếm lớn hơn giá trị đầu
Câu 15: B	Câu 15: Cho các câu lệnh sau hãy chỉ ra câu lệnh đúng: A. <i>for i:=1 to 10; do x:=x+1;</i> B. <i>for i:=1 to 10 do x:=x+1;</i> C. <i>for i:=10 to 1 do x:=x+1;</i>

Câu 16: A	D. <i>for i =10 to 1 do x:=x+1;</i> Câu 16: Với ngôn ngữ lập trình Pascal câu lệnh lặp <i>for i:=1 to 10 do x:=x+1;</i> thì biến đếm <i>i</i> phải được khai báo là kiểu dữ liệu nào? A. Integer B. Real C. String D. Tất cả các kiểu trên đều được
Câu 17: B	Câu 17: Đoạn chương trình sau giải bài toán nào? For I:=1 to M do If (I mod 3 = 0) and (I mod 5 = 0) then T := T + I; A. Tổng các số chia hết cho 3 hoặc 5 trong phạm vi từ 1 đến M B. Tổng các số chia hết cho 3 và 5 trong phạm vi từ 1 đến M C. Tổng các số chia hết cho 3 trong phạm vi từ 1 đến M D. Tổng các số chia hết cho 5 trong phạm vi từ 1 đến M
Câu 18: B	Câu 18: Xác định số vòng lặp cho bài toán: tính tổng các số nguyên từ 1 đến 100 A. 1 B. 100 C. 99 D. Tất cả đều sai
Câu 19: B	Câu 19: Trong lệnh lặp <i>For – do:</i> A. Giá trị đầu phải nhỏ hơn giá trị cuối. B. Giá trị đầu phải nhỏ hơn hoặc bằng giá trị cuối C. Giá trị đầu phải lớn hơn giá trị cuối D. Giá trị đầu phải bằng giá trị cuối
Câu 20: A	Câu 20: Sau khi thực hiện đoạn chương trình sau: Giá trị của biến <i>S</i> bằng bao nhiêu? <i>S:=10; For i:=1 to 4 do S:=S+i;</i> A. 20

Bài 1: Viết chương trình tính tích M, với M là số tự nhiên được nhập từ bàn phím. a) Mô tả thuật toán của chương trình, các biến dự định sẽ sử dụng và kiểu của chúng? b) Gõ chương trình sau đây và lưu chương trình với tên Tinh_tich.pas? c) Đọc và tìm hiểu ý nghĩa của từng câu lệnh. Dịch và sửa lỗi nếu có. Dịch và chạy chương trình với các bộ dữ liệu được gõ từ bàn phím và kiểm tra kết quả nhận được? Bài 2: Viết chương trình tìm Msao cho $1/M < 0.07$ + Đọc và tìm hiểu ý nghĩa từng câu lệnh trong chương trình? + Gõ, dịch và chạy thử chương trình với một vài độ chính xác khác nhau?	B. 14 C. 10 D. 0 <u>1. Viết chương trình tính tích M với M là số tự nhiên được nhập từ bàn phím.</u> <pre> program Tinh_tich; uses crt; var M,i: Integer; P:Longint; begin clrscr; write('Nhap so M:'); readln(N); P:=1; for i:=1 to N do P:=P*i; writeln('Tong cua ',M, ' so tu nhien P=',P); readln end. </pre> <u>2. Viết chương trình tìm M sao cho $1/M < 0.07$</u> <pre> program Tim_Sai_so; uses crt; var M:Integer; x:real; const sai_so=0.04; begin clrscr; x:=1; M:=1; while x>sai_so do begin x:=1/M; M:=M+1; end; writeln('So nho nhat de 1/M < ', sai_so:5:2, ' la ', M-1); readln; end. </pre>
---	---

III. BÀI GHI:

 Trắc nghiệm:

Câu 1: Việc đầu tiên mà câu lệnh While ... do cần thực hiện là gì?

- A. Thực hiện < câu lệnh > sau từ khóa Do
- B. Kiểm tra giá trị của < điều kiện >
- C. Thực hiện câu lệnh sau từ khóa Then
- D. Kiểm tra < câu lệnh >

Câu 2: Hãy cho biết kết quả của đoạn chương trình dưới đây:

a:=10; While a < 11 do write (a);

- A. Trên màn hình xuất hiện một số 10
- B. Trên màn hình xuất hiện 10 chữ a
- C. Trên màn hình xuất hiện một số 11
- D. Chương trình bị lặp vô tận

Câu 3: Hoạt động nào sau đây lặp với số lần lặp chưa biết trước?

- A. Ngày tắm hai lần
- B. Học bài cho tới khi thuộc bài
- C. Mỗi tuần đi nhà sách một lần
- D. Ngày đánh răng 2 lần

Câu 4: Tính tổng $S = 1 + 2 + 3 + \dots + n + \dots$ cho đến khi $S > 10^8$. Điều kiện nào sau đây cho vòng lặp while – do là đúng:

- A. While $S \geq 10^8$ do
- B. While $S < 10^8$ do
- C. While $S < 1.0E8$ do
- D. While $S \geq E8$ do

Câu 5: Hãy đưa ra kết quả trong đoạn lệnh:

x:=1; While x<=5 do write('Hoa hau');

- A. x:=1
- B. X>=5
- C. Hoa hau
- D. Không có kết quả.

Câu 6: Hoạt động nào sau đây lặp với số lần lặp biết trước?

- A. Giặt tới khi sạch
- B. Học bài cho tới khi thuộc bài
- C. Gọi điện tới khi có người nghe máy
- D. Ngày đánh răng 2 lần

Câu 7: Câu lệnh For..to..do kết thúc:

- A. Khi biến đếm nhỏ hơn giá trị cuối
- B. Khi biến đếm lớn hơn giá trị cuối
- C. Khi biến đếm nhỏ hơn giá trị đầu
- D. Khi biến đếm lớn hơn giá trị đầu

Câu 8: Với ngôn ngữ lập trình Pascal câu lệnh lặp for i:=1 to 10 do x:=x+1; thì biến đếm i phải được khai báo là kiểu dữ liệu nào?

- A. Integer
- B. Real
- C. String
- D. Tất cả các kiểu trên đều được

Câu 9: Xác định số vòng lặp cho bài toán: tính tổng các số nguyên từ 1 đến 100

- A. 1
- B. 100
- C. 99
- D. Tất cả đều sai

**Câu 10: Sau khi thực hiện đoạn chương trình sau: Giá trị của biến S bằng bao nhiêu? S:=10;
For i:=1 to 4 do S:=S+i;**

- A. 20
- B. 14
- C. 10
- D. 0

 **Thực hành:**

1. Viết chương trình tính tích M với M là số tự nhiên được nhập từ bàn phím.
program Tinh_tich;

```

uses crt;
var M,i: Integer;
    P:Longint;
begin
clrscr;
write('Nhap so M:'); readln(N);
P:=1;
  for i:=1 to N do P:=P*i;
writeln('Tong cua ',M, ' so tu nhien P=',P);
readln
end.

```

IV. LUYỆN TẬP:

*** Hoạt động luyện tập:**

- Đánh giá khả năng của học sinh qua bài kiểm tra giữa kỳ.

*** Hoạt động vận dụng:**

- Tìm hiểu và mở rộng về các dạng bài kiểm tra khác.